

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2024

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh ban hành chương trình cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất thực hiện hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín trong thực hiện nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng lộ trình quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; đặt người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Trung ương, của tỉnh đảm bảo khoa học, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả; đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các nhiệm vụ cải cách hành chính phải cụ thể theo từng lĩnh vực, xác định kết quả cần đạt được, mốc thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm thực hiện. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tối thiểu 30% số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố được kiểm tra cải cách hành chính năm 2024.

- 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (bao gồm cả Ban Quản lý Khu kinh tế), UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn được đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính.

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện được đánh giá mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2024 (trừ những đơn vị không có thủ tục hành chính, có thủ tục hành chính nhưng thực hiện theo quy trình mật, không có phát sinh hoặc có phát sinh giao dịch thủ tục hành chính ít không đủ để lựa chọn cỡ mẫu điều tra).

2. Cải cách thể chế

- Phần đầu đạt trên 95% các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát. Kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tăng tối thiểu 20% mỗi cấp hành chính so với năm 2023.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tối thiểu 70%.

- 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền thực hiện của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được tích hợp, công bố công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- 100% TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý được rà soát; đề xuất phương án đơn giản hóa bảo đảm cắt, giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 98%.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; giảm đầu mối, phân đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- Tiếp tục thực hiện giảm biên chế công chức, biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình, phân đấu đến năm 2026 giảm 5% biên chế công chức, 10% biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

5. Cải cách chế độ công vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong cơ qua hành chính nhà nước.

6. Cải cách tài chính công

- 100% các cơ quan, đơn vị sự trong tỉnh ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định.

- Nghiêm túc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tiếp tục thực hiện phương án sắp xếp xử lý nhà, đất của các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; sắp xếp trụ sở khi chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

7. Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% văn bản điện tử được ký số, được xử lý và được gửi, nhận liên thông 04 cấp chính quyền trên môi trường mạng.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- 80% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), 60% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, Đề án 06 và các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Duy trì và cập nhật thường xuyên các thông tin, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin cải cách hành chính tỉnh Lai Châu. Đổi mới cách thức tuyên truyền cải cách hành chính với nhiều hình thức phong phú. Đổi mới, đa dạng các phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, địa phương, phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện kịp thời, khách quan, minh bạch, hiệu quả. Tổ chức điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính, đo lường mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục, về dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2024.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính, các nội dung, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành; tăng cường công tác đối thoại với các doanh nghiệp để nắm tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai, nhân rộng các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

3. Nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, cụ thể, hợp hiến, hợp pháp và khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường vai trò phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và vai trò giám sát của cá nhân, tổ chức trong thi hành pháp luật.

4. Thực hiện quyết liệt trong cải cách thủ tục hành chính, tập trung triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, đề xuất tích hợp để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch 4163/KH-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Rà soát, phân cấp đối với các TTHC thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp, khả thi nhằm giảm tầng nấc, khâu trung gian, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Phát huy hiệu quả các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ

công Quốc gia, đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.

5. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; tập trung rà soát, sắp xếp tổ chức không đủ biên chế tối thiểu, các tổ chức hoạt động không hiệu quả, có chức năng, nhiệm vụ tương đồng. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối đảm bảo theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, ngày 07/10/2020 của Chính phủ nhất là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh, Trung tâm Hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh... Chủ động, kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức bộ máy cho phù hợp sau khi sắp xếp, kiện toàn để đảm bảo không ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế và tinh giản biên chế. Thực hiện tinh giản biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị gắn với cơ cấu lại đội ngũ nhằm tinh gọn bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

6. Hoàn thành việc xây dựng, triển khai áp dụng vị trí việc làm để xác định biên chế, chỉ tiêu nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, trình độ đào tạo cho phù hợp.

Thực hiện đảm bảo chặt chẽ các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức. Tập trung chỉ đạo việc tổ chức tiếp nhận, tuyển dụng công chức cho các cơ quan, địa phương trong tỉnh đảm bảo cơ cấu vị trí việc làm, số lượng biên chế trên cơ sở đã tính lộ trình tinh giản biên chế đến năm 2026.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành nghiêm kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tiếp tục kiểm tra hoạt động công

vụ, nhất là kiểm tra đột xuất; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thanh tra, kiểm tra nội bộ để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm chưa tốt. Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

7. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch về lĩnh vực tài chính công theo đúng quy định. Thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Triển khai kịp thời các văn bản về chế độ, chính sách tài chính theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chủ động đôn đốc, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện ở các ngành, các cấp của địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về chế độ, chính sách tài chính và thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện mục tiêu cải cách tài chính công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng ngân sách nhà nước.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, chống lãng phí và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

8. Hoàn thiện xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số, trong đó: Tập trung hoàn thiện việc xây dựng Trung tâm lưu trữ điện tử và giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu; Trung tâm giám sát, điều hành thông minh đưa vào sử dụng chính thức phục vụ công tác quản lý, điều hành tổng thể; hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước đưa ra quyết định, xây dựng cơ chế, chính sách, định hướng xử lý công việc hiệu quả; tạo dựng hệ thống công cụ để các cơ quan nhà nước thuận lợi, đồng bộ trong việc phối hợp thực thi các hoạt động theo thời gian thực, đảm bảo an toàn thông tin của hệ thống mạng trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ điện tử các hồ sơ lưu trữ vĩnh viễn của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao chủ trì các nội dung, nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, thực hiện đảm bảo hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Đối với các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị. Đối với một số nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch này các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì lập dự toán, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lai Châu;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo;
- Trang thông tin Cải cách hành chính tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, KS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương

PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC (8 mục tiêu, 11 nhiệm vụ, 14 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1 Công tác tuyên truyền được thực hiện kịp thời, thường xuyên, hiệu quả	Nhiệm vụ 1 Tuyên truyền cải cách hành chính trên Báo Lai Châu, Đài Phát thanh truyền hình, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin cải cách hành chính	Hoạt động 1 Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Tháng 01
			Hoạt động 2 Xây dựng, đăng tin, phát sóng các chuyên mục, tin, bài.. tuyên truyền về cải cách hành chính, tăng cường các tin video về kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh	Tin, bài, video, ảnh...	Đài phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Trong năm
2	Mục tiêu 2 Duy trì, cải thiện Chỉ số CCHC (PAR INDEX) tỉnh Lai Châu	Nhiệm vụ 2 Triển khai công tác chấm điểm Chỉ số PAR INDEX tỉnh Lai Châu năm 2023 đảm bảo theo kế hoạch của Bộ Nội vụ	Hoạt động 3 Tự chấm điểm, nhập dữ liệu và gửi Báo cáo kết quả tự chấm điểm Chỉ số PAR INDEX tỉnh Lai Châu năm 2023 đảm bảo thời gian	Báo cáo tự chấm điểm	Sở Nội vụ	Các sở: Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh	Quý I (theo thời gian Bộ Nội vụ hướng dẫn)
3	Mục tiêu 3	Nhiệm vụ 3	Hoạt động 4	Các văn bản	Sở Nội vụ	Hội đồng xác	Quý I, II

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, UBND các huyện, thành phố được đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2023	Triển khai chấm điểm	Thẩm định kết quả tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị	triển khai hướng dẫn, đôn đốc		định chỉ số CCHC tỉnh	
		Nhiệm vụ 4 Điều tra xã hội học	Hoạt động 5 Tổ chức điều tra xã hội học	Phương án điều tra, Quyết định tổ chức điều tra, Báo cáo kết quả điều tra	Sở Nội vụ	Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I,II
		Nhiệm vụ 5 Công bố Chỉ số CCHC năm 2023 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, UBND các huyện, thành phố	Hoạt động 6 Xây dựng video kết quả CCHC trên địa bàn tỉnh tại Hội nghị công bố Chỉ số CCHC	Video kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2023	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 6,7
			Hoạt động 7 Tổ chức Hội nghị công bố	Giấy mời, Hội nghị, Quyết định công bố chỉ số	Sở Nội vụ	Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC tỉnh	
4	Mục tiêu 4 Tối thiểu 30% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố được kiểm tra cải cách hành chính, kết hợp kiểm tra tổ chức bộ máy, kiểm tra công	Nhiệm vụ 6 Kiểm tra công tác cải cách hành chính, kết hợp kiểm tra tổ chức bộ máy, kiểm tra công vụ năm 2024	Hoạt động 8 Ban hành Kế hoạch kiểm tra, Thông báo kiểm tra, tổ chức kiểm tra	Kế hoạch, Thông báo kết luận kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ, các cơ quan trong Đoàn kiểm tra	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Kiểm tra xong trước tháng 12/2023

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	vụ						
5	Mục tiêu 5 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện được đánh giá mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2024 (trừ những đơn vị không có thủ tục hành chính, có thủ tục hành chính nhưng thực hiện theo quy trình mật, không có phát sinh hoặc có phát sinh giao dịch thủ tục hành chính ít không đủ để lựa chọn cỡ mẫu điều tra)	Nhiệm vụ 7 Điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ dịch vụ giáo dục, về dịch vụ y tế	Hoạt động 9 Xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra, tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả điều tra sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Kế hoạch điều tra, Quyết định phê duyệt phương án, mẫu phiếu điều tra, Quyết định công bố, báo cáo phân tích Chỉ số hài lòng	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Xong trước tháng 12/2024
			Hoạt động 10 Xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra, tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả điều tra đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ về dịch vụ giáo dục, về dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2024	Kế hoạch điều tra, Quyết định phê duyệt phương án, mẫu phiếu điều tra, Quyết định công bố, báo cáo phân tích Chỉ số hài lòng	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố	Trong năm
6	Mục tiêu 6 Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	Nhiệm vụ 8 Tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nhân, đối thoại doanh nghiệp	Hoạt động 11 Ban hành Kế hoạch và tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nhân, đối thoại doanh nghiệp	Hội nghị đối thoại	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
			Nhiệm vụ 9	Hoạt động 12	Văn bản xử lý	Sở Kế	Các sở, ban,

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Xử lý đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	Tổng hợp kết quả xử lý đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	kiến nghị	hoạch và Đầu tư	ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	
7	Mục tiêu 7 Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Nhiệm vụ 10 Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	Hoạt động 13 Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024	Kế hoạch, Báo cáo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
8	Mục tiêu 8 Thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024	Nhiệm vụ 11 Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024	Hoạt động 14 Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024	Kế hoạch, Báo cáo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
II	Cải cách thể chế (3 mục tiêu, 3 nhiệm vụ, 8 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1 Trên 95% các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương	Nhiệm vụ 1 Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; đảm bảo kịp thời; đúng trình tự thủ tục ban hành; phù hợp với quy định của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương	Hoạt động 1 Ban hành các văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương	Nghị quyết, Quyết định	Hội đồng nhân dân, UBND các cấp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
2	Mục tiêu 2 100% các văn bản		Hoạt động 2 Định kỳ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội	Kế hoạch, Báo cáo về công tác rà soát văn bản quy phạm	Các cơ quan chuyên môn thuộc	Sở Tư pháp	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp		đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện	pháp luật	UBND tỉnh, UBND cấp huyện		
			Hoạt động 3 Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch, báo cáo, quyết định, văn bản về công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Trước ngày 20/01/2024
			Hoạt động 4 Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền	Kế hoạch, Báo cáo về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm
3	Mục tiêu 3 Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thi hành pháp luật	Nhiệm vụ 2 Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Hoạt động 5 Tổ chức các Hội nghị phổ biến pháp luật; Đăng tải, công khai thông tin trên Cổng, Trang thông tin điện tử của các cơ quan đơn vị...	Kế hoạch/ Báo cáo kết quả việc Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Trong năm
			Nhiệm vụ 3 Thực hiện đầy đủ 03 hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định	Hoạt động 6 Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch, Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp
		Hoạt động 7 Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật					

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
			Hoạt động 8 Thực hiện hoạt động điều tra khảo sát tình hình thi hành pháp luật				
III	Cải cách thủ tục hành chính (05 mục tiêu, 05 nhiệm vụ, 06 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1 Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp tăng tối thiểu 20% so với năm 2023.	Nhiệm vụ 1 Triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Hoạt động 1 Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp Cổng Dịch vụ công - Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, lưu kho và tái sử dụng	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
2	Mục tiêu 2 Tối thiểu 70% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên	Nhiệm vụ 2 Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Hoạt động 2 Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và thực hiện kiểm thử thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Công bố danh mục TTHC thực hiện thanh toán trực tuyến	Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm
3	Mục tiêu 3 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần đáp ứng đủ	Nhiệm vụ 3 Xây dựng Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch rà soát,	Hoạt động 3 Hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa, sáng	- Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện,	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị có liên	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	điều kiện được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, trong đó cắt giảm thời gian tối thiểu 30% trở lên	đánh giá quy định, TTHC	kiến cải cách TTHC theo mẫu tại Phụ lục VI Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt; tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, cấu hình dịch vụ công toàn trình, dịch vụ công một phân	TTHC; - Quyết định công bố danh mục DVC trực tuyến; - Báo cáo rà soát đánh giá TTHC; - Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính.	thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	quan	
4	Mục tiêu 4 Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai niêm yết tại Bộ phận một cửa các cấp theo đúng quy định; đảm bảo hồ sơ giải quyết TTHC trả trước và đúng hạn đạt trên 98%; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đạt tối thiểu 90% trở lên.	Nhiệm vụ 4 Công khai TTHC đúng quy định và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo quy trình, hồ sơ, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết	Hoạt động 4 Thống kê, lập danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố; trích xuất danh mục, nội dung TTHC từ Cổng Dịch vụ Công, Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; giải quyết TTHC đúng quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận một cửa các cấp	Quyết định công bố TTHC; Bảng niêm yết công khai và các hình thức công khai khác theo quy định; tỷ lệ hài lòng, tái sử dụng giấy tờ, truy xuất dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
				quyết TTHC tỉnh; kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC			
5	Mục tiêu 5 Rà soát 100% TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án đơn giản hóa bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% quy định, TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC	Nhiệm vụ 5 Trước ngày 01 tháng 01 năm 2025, 100% TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được rà soát, đơn giản hóa, đảm bảo đạt tỷ lệ cắt giảm tối thiểu 20% TTHC và 20% chi phí tuân thủ TTHC	Hoạt động 5 Văn bản chỉ đạo thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 4163/KH-UBND ngày 07/11/2022.	Văn bản hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan có liên quan	Tháng 01
			Hoạt động 6 Hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Kế hoạch số 4163/KH-UBND ngày 07/11/2022
IV	Cải cách tổ chức bộ máy (02 mục tiêu, 02 nhiệm vụ, 03 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1 Tinh gọn đầu mối bên trong các tổ chức của hệ thống chính trị	Nhiệm vụ 1 Sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị	Hoạt động 1 - Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính;	Kế hoạch, Quyết định	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
			- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập không đáp ứng tiêu chí theo quy định.				
			Hoạt động 2 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Quyết định	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Trong năm
	Mục tiêu 2 Thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng biên chế	Nhiệm vụ 2 Tiếp tục giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hoạt động 3 Ban hành Kế hoạch biên chế; Quyết định giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch, Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
V	Cải cách chế độ công vụ (01 mục tiêu, 04 nhiệm vụ, 06 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1 Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định	Nhiệm vụ 1 Ban hành quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính; vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Hoạt động 1 Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính; vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Tờ trình, Đề án	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương
			Hoạt động 2	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
			Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính; vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập			tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	
		Nhiệm vụ 2 Quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước	Hoạt động 3 Ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương
		Nhiệm vụ 3 Tổ chức tuyển dụng công chức; tổ chức nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức	Hoạt động 4 Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức. Đề án nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Kế hoạch, Đề án	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
		Nhiệm vụ 4 Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức; có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm, trình độ và năng lực trong thi hành công vụ.	Hoạt động 5 Xây dựng nội dung, chương trình, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức nói chung, cán bộ lãnh đạo người dân tộc thiểu số nói riêng	Các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Trong năm
			Hoạt động 6 Liên kết với các trường đại học, học viện mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của tỉnh	Quyết định	Trường Cao đẳng cộng đồng, Sở Giáo dục và	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
					Đào tạo		
VI	Công tác cải cách tài chính công (2 mục tiêu, 2 nhiệm vụ, 3 hoạt động)						
1	Mục tiêu 01 Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Nhiệm vụ 01 Tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập	Hoạt động 01 Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết xây dựng chính sách theo chương trình công tác của UBND tỉnh	Nghị quyết, quyết định	Sở Tài chính	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2024
			Hoạt động 2 Thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch được duyệt	Kết luận các cuộc thanh tra			
	Mục tiêu 2 Thực hiện việc sắp xếp xử lý nhà đất của các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Nhiệm vụ 02 Lập báo cáo kê khai cơ sở nhà đất	Hoạt động 3 Trình UBND tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp xử lý nhà, đất của các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố	Phương án sắp xếp nhà đất được phê duyệt	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Trong năm
VII	Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số (2 mục tiêu, 5 nhiệm vụ, 5 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1 Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu.	Nhiệm vụ 1 Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh	Hoạt động 1 Đầu tư xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh đảm bảo tổng hợp kịp thời các nguồn thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành tổng thể; hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước đưa ra quyết định, xây dựng cơ chế, chính sách, định hướng xử lý công việc hiệu quả. Tạo dựng hệ thống công cụ để các cơ quan nhà nước thuận lợi, đồng bộ trong việc phối hợp thực thi các hoạt động theo thời	Trung tâm giám sát, điều hành thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
			gian thực				
		Nhiệm vụ 2 Xây dựng Trung tâm lưu trữ điện tử và giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu	Hoạt động 2 Đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành, giám sát an toàn an ninh mạng (SOC), đảm bảo an toàn thông tin của hệ thống mạng trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ điện tử các hồ sơ lưu trữ vĩnh viễn của tỉnh	Trung tâm lưu trữ điện tử và giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan	Trong năm
2	Mục tiêu 2 Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	Nhiệm vụ 3 Thuê đường truyền số liệu chuyên dùng cấp II cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2024; Thuê đường truyền Internet duy trì Trung tâm dữ liệu Tỉnh Lai Châu.	Hoạt động 3 Thuê đường truyền số liệu chuyên dùng cấp II cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2024; Thuê đường truyền Internet duy trì Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Lai Châu	Đường truyền số liệu và đường truyền internet đảm bảo hoạt động 24/7 của cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trong năm
		Nhiệm vụ 4 Thuê Hệ thống quản lý văn bản và điều hành năm 2024	Hoạt động 4 Thuê, vận hành tốt Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn toàn tỉnh	Hệ thống quản lý văn bản điều hành đảm bảo gửi nhận 100% văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trong năm
		Nhiệm vụ 5 Thuê Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu năm 2024	Hoạt động 5 Thuê, vận hành tốt Hệ thống thông tin báo cáo trên phạm vi toàn tỉnh	Hệ thống báo cáo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và kết nối với Hệ thống báo cáo của Chính phủ	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	